

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HS-PT

Ngày 09 – 5- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Quân và ông Nguyễn Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 47/2024/TLPT-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2024/HS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1958 tại Gia Lộc, Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn C, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Đoàn Thị S (đều đã chết); Bị cáo có vợ Đặng Thị T, có 03 con (con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Bản án số 08 ngày 27.3.1997, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tại bản án phúc thẩm số 65 ngày 20/5/1997, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 07/4/2017, Công an huyện G, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi huỷ hoại tài sản.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

+ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1981 (con ông Đ);

+ Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1992 (con ông Đ),

Đ1 cùng địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương;

Đều là người đại diện theo pháp luật của bị hại là ông Nguyễn Văn Đ2 (ông Đ2 đã chết)

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1958, địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

+ Cụ Nguyễn Thị L, sinh năm 1929 (mẹ đẻ ông Đ2) đã chết,

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của cụ L: Ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1962, địa chỉ: Thôn Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương (Có mặt tại phiên tòa phúc thẩm); Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1967, địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1969, địa chỉ: Thôn T, phường T, thành phố H; Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1972, nơi ở hiện nay: Trung Quốc (đều là con đẻ của cụ L).

+ Bà Đặng Thị K, sinh năm 1958 (Vợ ông Đ2). (Có mặt tại phiên tòa phúc thẩm).

+ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1981 (con ông Đ2) (Có mặt tại phiên tòa phúc thẩm).

+ Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1992 (con ông Đ2),

Đ1 cùng địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương;

+ Anh Nguyễn Văn Đ3, sinh năm 1980 (con ông Đ2), địa chỉ: Bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại: Chị Nguyễn Thị T2 (Vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- **Bị hại:** Cháu Hoàng Đức T3, sinh ngày 02/3/2010. Người đại diện hợp pháp của cháu T3: anh Hoàng Văn H, sinh năm 1986 và chị Trương Thị X, sinh năm 1991, địa chỉ: thôn X, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương (bố mẹ đẻ của cháu T3). Người bảo vệ quyền và lợi ích của cháu T3: ông Nguyễn Duy H1, Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương (có đơn xin vắng mặt của cháu T3, anh H, chị X, ông H1).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn N và ông Đ2 là bạn quen biết. Khoảng 16 giờ ngày 18/8/2023, ông Đ2 gọi điện thoại nhờ N đến nhà để chở ông Đ2 đi mua chim cảnh. Nhận đồng ý và điều khiển xe gắn máy BKS: 34AA-171.28, dung tích xi lanh 49 cm³ đến nhà ông Đ2, ông Đ2 rót rượu mời Nhận. Nhận và ông Đ2 uống cùng nhau một, hai chén rượu. Sau khi uống rượu xong, ông Đ2 và N đi bộ ra quán bia nhà ông B1 mỗi

người uống tiếp một nửa ca bia nhỏ. Sau đó, cả hai đi bộ về nhà ông Đ2, N điều khiển xe gắn máy BKS: 34AA-171.28 trong người có nồng độ cồn chờ ông Đ2 ngồi sau đi đến thôn X, xã G, huyện G để mua chim. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi N chở ông Đ2 đi đến đoạn đường cánh đồng hướng thôn C đi thôn X. Quá trình di chuyển, Nhận nhiều lần ngoái cổ, quay lại nói chuyện với ông Đ2, không chú ý quan sát đường nên N đã điều khiển xe gắn máy đi lảng sang phần đường ngược chiều, làm toàn bộ phần đầu xe phía trước, càn xe, cánh yếm, giỏ xe bên trái đâm vào vị trí càn xe, cánh yếm, giỏ xe bên trái xe mô tô BKS: 34F4- 4978, dung tích xy lanh 100 cm³ do cháu Hoàng Đức T3, sinh ngày 02/3/2010 điều khiển hướng ngược chiều sau xe chở em gái là Hoàng Ngọc T4, sinh năm 2017 (cháu T3 đang dừng xe sát lề đường bên phải theo hướng đi), làm cả 04 người bị ngã ra đường. Sau khi va chạm, xe BKS: 34AA-171.28 không bị đổ, do bánh trước bị rời khỏi xe, tư thế vuông góc với lề đường; đầu xe hướng lề đường phải, sau xe hướng lề đường trái; tâm bánh trước, bánh sau cách mép đường trái lần lượt là 1,8m và 0,6m. Toàn bộ phần đầu xe phía trước gồm: Cụm đèn pha, ốp nhựa mặt nạ phía trước bị nứt, dập vỡ một số mảnh rời khỏi xe, làm trơ hệ thống dây điện bên trong. T5 kim loại nối cổ phốt với ghi đông xe bị gãy, còn dính lại theo xe làm cụm điều khiển nghiêng sang phải. Giảm xóc bên trái, bên phải phía trước bị gãy, còn dính lại theo xe qua hệ thống dây phanh. Giá đỡ kim loại bắt giỏ xe phía trước bị cong gập có chiều từ trước lại sau. Xe mô tô BKS 34F4-4978 đổ nghiêng trái, đầu xe hướng thôn C, sau xe hướng thôn X. T1 bánh trước nằm trong lòng đường, cách mép đường trái 2,1m; tâm bánh sau nằm trên lề đường phải, cách mép đường trái 2,6m. Ốp nhựa cụm đèn xi nhan phía trước bên trái bị dập vỡ, một số mảnh rời khỏi xe. T5 kim loại đỡ giỏ xe và giỏ xe phía trước bị cong đầy, bẹp méo, xô dòn, có chiều từ trước lại sau; điểm bẹp lõm sâu nhất cách đất 64cm. Càn xe phía trước bên trái bị cong đầy, xô dòn, có chiều từ trước lại sau, từ trái qua phải, bề mặt càn xe có nhiều vết xây xước sạch bụi bẩn, còn dính lại chất màu đen, kích thước 10x02cm. Cánh yếm bên trái bị rách, còn dính lại theo xe, kích thước 12x0,5cm.

Hậu quả: ông Đ2 bị chấn thương sọ não, cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh H, sau đó chuyển Bệnh viện H2 điều trị, do thương tích nặng, đến 01 giờ 35 phút, ngày 20/8/2022 tử vong tại nhà riêng.

Cháu T3 bị thương tích vỡ xương thái dương trái lan vào thành ống tai ngoài; vỡ xương trán lan vào thành xoang trán trái, tràn thành trong hốc mắt trái; gãy sàn hốc mắt trái; gãy cánh lớn xương bướm trái; gãy xương mũi; gãy thành xoang sàng trái; tụ dịch xoang hàm trái, xoang sàng hai bên thông bào chũm trái điều trị tại Bệnh viện Đa Khoa tỉnh H từ ngày 18/8/2023 đến ngày 29/8/2023 cháu T3 ra viện. Cháu T4 không bị thương tích gì. 02 phương tiện bị hư hỏng.

Bị cáo N bị chấn thương bụng kín, chấn thương gan độ IV, chấn thương tụy độ I, chấn thương cột sống, gãy mỏm nha C2, gãy xương sườn 6,7 bên phải, tràn máu tràn khí phổi hai bên phải điều trị tại Bệnh viện H2 từ ngày 19/8/2023 đến ngày 11/9/2023 ra viện về nhà điều trị.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 287/KLGĐTT-KTHS ngày 28/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn Đ2 do chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ).

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 326/KLTTCT ngày 09/10/2023, Trung tâm Pháp y- Sở Y tế tỉnh H, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của cháu Hoàng Đức T3 tại thời điểm giám định là 39% (Ba mươi chín phần trăm).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 30/KLGD-HĐ ngày 19/10/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện G, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 34F4-4978, nhãn hiệu DREAM, loại xe nữ, dung tích 100cm, đăng ký lần đầu ngày 18/10/1999, bị hư hỏng do liên quan tai nạn giao thông thời điểm tháng 8/2023 là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Phiếu xét nghiệm kết quả kiểm tra định lượng Ethanol (cồn) trong máu ngày 28/8/2023, được tiến hành ngay khi bị cáo được đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh H sau khi tai nạn xảy ra, Bệnh viện đa khoa tỉnh H xác định: Trong máu Nhận có nồng độ cồn đo được là 179,6mg/dL tương đương 179,6mg/100 mililit máu.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 37 (ba mươi bảy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Khoản 1 Điều 586; Điều 590, Điều 591; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Nguyễn Văn N có trách bồi thường các khoản chi phí cấp cứu và mai tang, tổn thất tinh thần cho Người đại diện hợp pháp của bị hại (do chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1992, địa chỉ thôn C, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương đại diện nhận) tổng số tiền 58.970.000đ.

Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu bồi thường của cháu T3 và đại diện hợp pháp của cháu T3 về khoản tiền tổn hại về sức khỏe và hư hỏng chiếc xe mô tô.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định các vấn đề về xử lý vật chứng, án phí.

- Ngày 05/02/2024, Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo.

- Ngày 15/02/2024, Đại diện bị hại anh Nguyễn Văn T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ngày 01/02/2024, Đại diện bị hại chị Nguyễn Thị T2 kháng cáo yêu cầu cháu T3 và bố mẹ cháu T3 phải liên đới bồi thường cho bị hại và yêu cầu mức bồi thường là 80 triệu đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo N khai nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo và không chấp nhận nội dung kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại của chị T2 vì bị cáo hoàn cảnh

rất khó khăn, bản thân bị suy giảm sức khỏe sau tai nạn, bị cáo chỉ chấp nhận được mức bồi thường như bản án sơ thẩm đã quyết định.

- Đại diện bị hại là anh T1 giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về nội dung kháng cáo bồi thường thiệt hại của chị T2, anh T1 không có ý kiến.

- Đại diện bị hại là chị T2 vắng mặt, có đơn trình bày quan điểm giữ nguyên kháng cáo về bồi thường thiệt hại.

- Đại diện bị hại là Bà Đặng Thị K và ông Nguyễn Văn S1 đề nghị Toà án chỉ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo. Về nội dung kháng cáo về bồi thường thiệt hại của chị T2 thì bà K và ông S1 không có ý kiến.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, Người đại diện hợp pháp của bị hại là cháu T3: chị X, anh H, ông H1 vắng mặt tại phiên tòa, có ý kiến bằng văn bản nhất trí xin giảm nhẹ cho bị cáo, đề nghị Tòa án không chấp nhận với nội dung kháng cáo của chị T2 về việc buộc cháu T3 và bố mẹ của cháu T3 liên đới bồi thường cùng bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đề nghị HĐXX:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp kháng cáo của bị cáo N, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của anh T1 và Không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Xử phạt bị cáo 37 (ba mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Buộc Bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường các khoản chi phí cấp cứu và mai táng phí, tổn thất tinh thần cho Người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Văn Đ2, do chị Nguyễn Thị T2 đại diện nhận, tổng số tiền 58.970.000đ. Bị cáo đã nộp một phần số tiền phải bồi thường là 10.000.000 đồng tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện G theo biên lai thu số 0002657 ngày 09/5/2024, bị cáo còn phải bồi thường 48.970.000 đồng. Người đại diện theo pháp luật của bị hại (ông Nguyễn Văn Đ2), do chị Nguyễn Thị T2 đại diện có quyền nhận số tiền 10.000.000 đồng nêu trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc.

Bị cáo Nhận được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại trong thời hạn luật định,

là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn, bản ảnh; biên bản khám nghiệm tử thi; kết luận giám định pháp y về tử thi; kết luận giám định tổn thương cơ thể; kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/8/2023, Nguyễn Văn N, điều khiển xe gắn máy BKS 34AA-171.28 dung tích xi lanh 49cm³ đi thôn X, xã G, huyện G, phía sau chở ông Nguyễn Văn Đ2. Bị cáo điều khiển xe gắn máy trong tình trạng trong máu có nồng độ cồn đo được là 179,6mg/dL tương đương 179,6mg/100 mililít máu. Quá trình điều khiển xe, bị cáo nhiều lần quay đầu lại nói chuyện với ông Đ2, không chú ý quan sát và đi sang phần đường của các phương tiện đi ngược chiều làm toàn bộ phần đầu xe phía trước, càng xe, cánh yếm, giỏ xe bên trái đâm vào khu vực càng xe, cánh yếm, giỏ xe bên trái xe mô tô BKS: 34F4- 4978 do cháu Hoàng Đức T3 điều khiển đi ngược chiều đang dừng xe sát lề đường phải (theo hướng đi của cháu T3). Hậu quả: ông Đ2 bị chấn thương sọ não, tử vong hồi 01 giờ 35 phút ngày 20/8/2023. Cháu T3 bị tổn thương cơ thể 39%. Xe mô tô BKS 34F4-4978 bị hư hỏng giá trị thiệt hại là 1.500.000đ

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, xâm phạm tính mạng ông Đ2, sức khỏe, tài sản của cháu T3. Bị cáo điều khiển xe mô tô khi trong máu có nồng độ cồn 179,6mg/100 mililít máu, đi sang phần đường ngược chiều là vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, gây ra hậu quả làm chết 01 người và bị thương 01 người. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, với tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự như bản án sơ thẩm xác định là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo không kháng cáo về phần tội danh và khung hình phạt bị truy tố, xét xử.

[4]. Xét kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo N và anh T1 thì thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo thành khẩn khai báo và xuất trình được tài liệu về việc: Mặc dù có điều kiện kinh tế hết sức khó khăn, nhưng bị cáo đã cố gắng bồi thường được một phần thiệt hại với số tiền 10 triệu đồng cho người đại diện theo pháp luật của bị hại đã chết (ông Đ2) ; anh T1 đề nghị giảm nhẹ; người đại diện hợp pháp của cháu T3, cũng là một bị hại trong vụ án xin giảm nhẹ cho bị cáo; như vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và anh T1. Xét bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thuộc khoản 1 của Điều 260 Bộ luật Hình sự, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Mặc dù vậy, xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, trong tình hình vi phạm giao thông còn diễn biến phức tạp, quan điểm của đại diện bị hại là ông S1 và bà K không đồng ý cho bị cáo hưởng án treo, nên để đảm bảo tính giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm, HĐXX

không chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo.

[5] Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị T2 thì thấy rằng:

- Nội dung 1: Về yêu cầu cháu T3 và bố mẹ cháu T3 phải liên đới bồi thường: Bản án sơ thẩm đã nhận định rõ và có căn cứ về vấn đề này đó là lỗi gây ra tai nạn hoàn toàn do bị cáo N đi sang phần đường ngược chiều đâm vào xe của cháu T3 đang đỗ ở lề phần đường ngược chiều, cháu T3 không có lỗi gây ra tai nạn. Do vậy, bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm bồi thường. Do vậy, không chấp nhận nội dung kháng cáo này.

- Nội dung 2: Về yêu cầu mức bồi thường thiệt hại là 80 triệu đồng.

Tại cấp sơ thẩm, bị hại yêu cầu bồi thường các khoản:

- Các khoản chi phí cứu chữa, mai táng: Chi phí cấp cứu: 4.926.881; Chi phí mai táng: 34.042.500. Tổng là 38.969.381 đồng. Ngoài ra tự nguyện không yêu cầu thêm khoản nào khác thuộc loại này. Các khoản yêu cầu này có hóa đơn chứng từ đầy đủ và hợp pháp, bị cáo cũng nhất trí, nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là phù hợp

- Khoản tổn thất về tinh thần ban đầu đại diện bị hại cũng yêu cầu là 20 triệu đồng, sau đó tại phiên tòa sơ thẩm tăng lên là 40 triệu đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đồng ý mức 40 triệu, chỉ chấp nhận mức 20 triệu đồng.

Xét thấy rằng: bị hại Ông Đ2 sinh năm 1958, khi chết đã 65 tuổi. Khi ông Đ4 chết, các con đều đã trưởng thành, ông Đ2 không còn nghĩa vụ phải nuôi dưỡng, mẹ đẻ ông Đ2 (cụ L) giai đoạn xét xử sơ thẩm còn sống, nhưng giai đoạn xét xử phúc thẩm thì đã chết. mặt khác, bị cáo Nhận tuổi cũng đã cao, sau tai nạn cũng bị thương nặng, hiện tại không có việc làm ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do vậy, Tòa sơ thẩm xác định mức thiệt hại tổn thất về tinh thần cho người đại diện theo pháp luật của bị hại ông Đ2 và buộc bị cáo phải bồi thường với mức 20 triệu là phù hợp.

Vì vậy không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của chị T2, HĐXX giữ nguyên mức bồi thường được Tòa sơ thẩm quyết định.

[6]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo, của anh T1 được chấp nhận nên bị cáo, anh T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Chị Nguyễn Thị T2 kháng cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại về tính mạng nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm **b** khoản 1 Điều 355; Điểm **c** khoản 1 Điều **357** Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N và kháng cáo của anh Nguyễn Văn T1; giảm mức hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo về cho hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn N.

Không chấp nhận kháng cáo của của chị Nguyễn Thị T2 về việc buộc cháu Hoàng Đức T3 và người đại diện hợp pháp của cháu T3 là anh Hoàng Văn H và chị Trương Thị X phải liên đới cùng bị cáo N bồi thường thiệt hại; giữ nguyên quyết định về mức tiền bồi thường thiệt hại của bị cáo N do gây thiệt hại về tính mạng cho ông Nguyễn Văn Đ2 của bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào Khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 30 (ba mươi) tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584; Điều 585; Điều 591; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc Bị cáo Nguyễn Văn N có bồi thường các khoản chi phí cấp cứu và mai táng phí, tổn thất tinh thần cho Người đại diện theo pháp luật của bị hại (Nguyễn Văn Đ2), do chị Nguyễn Thị T2 đại diện theo ủy quyền nhận, tổng số tiền 58.970.000đ. Bị cáo đã nộp một phần tiền bồi thường là 10.000.000 đồng tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện G theo biên lai thu số 0002657 ngày 09/5/2024, bị cáo còn phải bồi thường 48.970.000 đồng. Chị Nguyễn Thị T2 (là đại diện theo uỷ quyền) có quyền nhận số tiền 10.000.000 đồng nêu trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án

Bị cáo, anh Nguyễn Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Chị Nguyễn Thị T2 được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm

7. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- TAND huyện Gia Lộc;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- CQCSĐT, CQTHAHS, CQHSHNV
Công an huyện Gia Lộc;
- VKSND huyện Gia Lộc.
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- Bị cáo; đại diện bị hại.
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Cường